

Tôi đó cũng chưa hết nghĩa siêu việt trong cái thi dụ ấy. Là vì nếu cái nhà chỗ trống không, cũng chẳng được. Bởi vì khi lòng chúng sanh đã dẹp hết, thì còn lại cái tâm không không, trống lỗng, lẽ tất nhiên lạc vào hư vô ngơ ngác, hay là hư vô tịch diệt, như cây khô, như cỏ chết, như sắt đá, chẳng có tác dụng về phần điều giác, thì đâu phải là Phật, đâu phải là cõi Tịnh-độ duy tâm, tức là cõi Thường-tịch-quang. Bởi vậy cho nên Phật mới nói tiếp : *Bực Bồ-tát cũng thế, vì muốn hành tựu cho chúng sanh mà nguyện chứng lấy cõi Phật, muốn chứng cõi Phật, chẳng phải tìm đến chốn xa xăm thanh vắng nào, hay là chỗ không không mà hành công đức.*

239. V. Câu kệ đó Phật nói như vậy : *Này Bà-ti-ch / Ông phải biết rằng lòng hằng là Tịnh-độ của Bồ-tát, khi Bồ-tát thành Phật, những chứng sanh nào có lòng hằng, đều sanh về cõi ấy ; câu này ý nghĩa ra sao ?*

D. Câu này cũng có hai ý nghĩa, nhưng ý nghĩa duy-tâm Tịnh-độ là phần nhiều. Trình độ tu học của một bực thuộc về Đại-thừa Bồ-tát thì y theo đường thẳng, tức là con đường Trung đạo mà quán lý. Khi cái lý của Trung-đạo-quán đã tương ứng với lòng minh, thì lòng minh là lòng hằng (trực tâm) tức là lòng Trung-đạo vậy.

240. V. Trung-đạo là gì ?

D. Là con đường giữa, chẳng những xa lìa hai bên biên kiến, mà cũng chẳng trụ vào chính giữa.

241. V. Tại sao nói con đường giữa mà chẳng cho trụ vào đường giữa ?

D. Bởi vì nếu chấp chính giữa, thì cũng như chấp hai bên biên kiến. Cái lẽ này rất dễ hiểu, là vì sớ đi có hai bên mới có chính giữa, nếu không hai bên, thì chính giữa chẳng thành, bởi vậy bỏ hai bên phải bỏ luôn chính giữa.

242. V. Hai bên là những gì, và cho cái thi - dụ tại sao bỏ luôn chính giữa.

D. Là những pháp tương đối của vũ trụ vạn hữu, như tối đối với sáng, mưa đối với nắng, lạnh đối với ấm, mê đối với giác, uế đối với tịnh, phiền não đối với bồ-đề, v. v. v. . . .

Vì như thiên đối với ác, một khi mình đã bỏ ác mà còn chấp thiên thì cũng như không bỏ, cái lẽ rất dễ hiểu là còn chấp thiên thì có khác nào chấp ác, là tại sao ? Bởi thiên do ác mà có, ác do thiên mà bày.

Theo cái lẽ trên đây, người tu về trung-đạo tuyệt-đối, sau khi đã xả bỏ hai bên thiên và ác, đồng thời cũng chẳng trụ vào chính giữa của thiên và ác. Nếu chấp chính giữa thì lọt vào « đối thiên trung », nghĩa là trung đạo còn trong vòng tương-đối.

Trong Đại-Thừa Khởi-Tin-Luân có nói lòng thẳng như vậy « Trục tâm là chánh niệm pháp tánh chơn-như », mà lý tánh chơn-như là gì, tức là Trung-đạo điều để vậy.

243. V. Câu kệ đó nói : *Lòng sâu dày (thâm tâm) là Tịnh-độ của Bồ-tát, vậy thế nào gọi là lòng sâu dày ?*

D. Lòng sâu dày là lòng ưa thích thân nhập tức cả hành lành, nào là từ-bi, hỷ-xả, cứu thế độ nhân, v. v. . . . để trang-nghiêm cho thân tâm. Theo cái nghĩa trên đây, Phật mới nói : *Này Bà-ti-ch / Lòng sâu dày là Tịnh-độ của Bồ-tát, bởi vậy cho nên khi Bồ-tát thành Phật, những chứng-sanh nào có công đức dày đủ đều về cõi ấy.*

244. V. Tâm Đại-thừa là Tịnh-độ của Bồ-tát, nghĩa này như thế nào ?

D. Hai tiếng Đại-thừa là chỉ về « tâm-pháp-đạo », mà tâm-pháp-đạo tức là tâm chơn-như vậy. Người tu hành tỏ-ngộ được tâm-pháp-đạo tức là người tỏ-ngộ được chơn-tâm thường-trụ diệu minh, nghĩa là người minh-tâm kiến-tánh, cũng tức là người chứng được duy-tâm Tịnh-độ.

Phật là bực Đại-giác, tức là bực giác-ngộ được tâm-pháp ấy, còn Bồ-tát là bực tu hành tâm-pháp ấy.

245. V. Tâm Bồ-đề là Tịnh-độ của Bồ-tát, nghĩa này như thế nào ?

D. Tâm Bồ-đề là tâm toàn giác, là tâm Phật, chứng được tâm bồ-đề, tức là chứng được duy-tâm Tịnh-độ.

246. V. Bà mười bảy đạo phẩm là những gì ?

D. Là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ bāy đạo phẩm.

247. V. Trí-huệ quang-minh có thế làm cho minh được giải-thoát chăng ?

D. Vâng ! Nếu thành-tựu được đại-trí-huệ quang-minh, tức là giải-thoát, mà cũng tức là Niết-bàn, bởi vì đó là tâm bồ-đề.

248. V. Muốn được đại-trí-huệ quang-minh, nghĩa là muốn được giải-thoát, tức là muốn chứng Niết-bàn, phải làm thế nào ? Xin dẫn chứng tóm tắt vài câu trong kinh Phật, đừng bàn rộng tất cả giáo-ly của nhà Phật, làm cho tôi rối loạn không nhớ gì hết !

D. Trong kinh *Vị-Tăng-Hữu Phật* có nói : « *Hãy quán pháp vô thường, khổ, không, vô ngã, và mười hai nhân - duyên trôi buộc đường sanh-tử, nên luân-hồi. Hãy tu pháp Tứ-diệu-đề... thực hành sáu pháp Ba-la-mật và tứ vô lượng tâm. Tất cả những cái pháp ấy đừng làm phương-tiện mà điều phục các căn. Nếu điều phục được các căn, thì « định-huệ » được thành - tựu. Hệ định-huệ mà được thành-tựu thì lòng minh được ngay thẳng, nếu lòng minh ngay thẳng thì hay sanh tinh-tấn. Do tâm tinh - tấn, nên sanh lòng giữ giới, do sự giữ giới tinh nghiêm thì định-huệ sáng tỏ. Hệ định-huệ sáng tỏ, thì làm đủ muốn hành thông suốt, không có cái gì làm chướng ngại, nếu đã không có cái gì làm chướng ngại ngại được, thì gọi là giải-thoát. Cái tâm giải - thoát ấy, là cảnh giới Niết-bàn (là tâm bồ-đề vậy).*